

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2018

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trnh Thị Mai Hương.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Rur - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 382/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đình Thị N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Có mặt”

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp B, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đình Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu thì bà Đình Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr xây dựng gia đình năm 1997, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2002. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống tại ấp B, xã C, huyện Xuyên Mộc. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Tr thường xuyên cờ bạc, uống rượu say về nhà gây gỗ, đánh đập bà N, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 8/2017 đến nay, hai bên đã sống ly thân, ông Tr thỉnh thoảng có về nhà, vợ chồng có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Tr không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr có 05 con chung tên là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; Nguyễn Thị M, sinh năm 1998; Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 10/7/2000; Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 04/5/2005. Cháu T và cháu M đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi các cháu T1, L và D; đồng thời yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về T1 sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Hữu Tr vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 382/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/02/2018 và ngày 06/3/2018 cho ông Nguyễn Hữu Tr, đồng thời triệu tập ông Tr nhiều lần để ông Tr đến Tòa án làm việc, nhưng ông Tr vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quy định nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đinh Thị N được ly hôn ông Nguyễn Hữu Tr và giao các cháu Nguyễn Hữu T1; Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu D cho bà Đinh Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông Nguyễn Hữu Tr phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Đinh Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1976 có nơi cư trú tại Tổ A, ấp B, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Nguyễn Hữu Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 23/4/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 15/5/2018, ông Nguyễn Hữu Tr vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Tr theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01, ngày 29/5/2002 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân của bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Tr thường uống rượu say về đánh đập vợ con và ông Tr không có trách nhiệm với gia đình. Bà N và ông Tr đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt kinh tế cũng như tình cảm. Nay, bà N xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Tr không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Tr. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà Đinh Thị N ly hôn ông Nguyễn Hữu Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr có 05 con chung tên là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; Nguyễn Thị M, sinh năm 1998; Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 10/7/2000; Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 04/5/2005. Cháu T và cháu M đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi các cháu Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu D và yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con hằng tháng đối với mỗi con chung là 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay các cháu Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu D đang sống với bà N, phát triển tốt về mọi mặt và các cháu đều có nguyện vọng được ở với bà N khi bà N và ông Tr ly hôn. Vì vậy, giao các cháu Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu D cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N và buộc ông Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng cho các cháu Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu D mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

[5]. *Về T1 sản và nợ chung:* Bà Đinh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Bà Đinh Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Nguyễn Hữu Tr phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Đinh Thị N được ly hôn ông Nguyễn Hữu Tr.

2. *Về con chung*: Giao các cháu Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 10/7/2000; Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 04/5/2005 cho bà Đinh Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Nguyễn Hữu Tr phải cấp dưỡng hằng tháng cho các cháu Nguyễn Hữu T1; Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu D mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hữu Tr có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về T1 sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007475 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đinh Thị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Hữu Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã C, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

